TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 335/2020/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 11 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 676/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc Trí Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: 282/28/9, KP2, phường Trung D, TP. B, tỉnh Đ.

+ Bị đơn: Ông Trần Việt A, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ 8, KP5A, phường Trảng D, TP. B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Ngọc Trí Q và ông Trần Việt A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc Trí Q và ông Trần Việt A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 30/6/2008 cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên Trần Anh Gia B, sinh ngày 13/7/2004 cho ông A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời bà Q, ông A không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Q, ông A được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Q tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Q đã nộp theo biên lai thu số 0008377 ngày 17/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đ. Hoàn trả cho bà Q số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- UBND phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Phước Tiến